

**BẢNG 1: TỔNG HỢP RÀ SOÁT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
CỦA NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
<b>1</b>	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>		
1.1	<p><b>Điểm b Khoản 1:</b></p> <p>b. “<i>Luật các Tổ chức tín dụng</i>” có nghĩa là Luật các Tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm.</p>	<p>Sửa đổi khái niệm “<i>Luật các Tổ chức tín dụng</i>” như sau:</p> <p>b. “<i>Luật các Tổ chức tín dụng</i>” có nghĩa là Luật các Tổ chức tín dụng <b>số 47/2010/QH12</b> được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này tại từng thời điểm.</p>	Bổ sung số, ký hiệu của Luật các Tổ chức tín dụng.
1.2	<p><b>Điểm h Khoản 1:</b></p> <p>- “<i>Người điều hành</i>” bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc Công ty con, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính của Ngân hàng”</p>	<p>Bổ sung cụm từ “<i>Tổng Giám đốc</i>”:</p> <p>- “<i>Người điều hành</i>” bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc/<b>Tổng Giám đốc</b> Công ty con, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính của Ngân hàng”</p>	Phù hợp với thực tế tại VCB: Ngân hàng con 100% vốn của VCB (VCB Lào) có chức danh Tổng Giám đốc và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB Lào.

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
1.3	<p><b>Điểm l Khoản 1:</b></p> <p>- “<i>Người quản lý Ngân hàng</i>” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc Công ty con, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính của Ngân hàng.</p>	<p>Bổ sung cụm từ “<i>Tổng Giám đốc</i>”:</p> <p>- “<i>Người quản lý Ngân hàng</i>” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc/<b>Tổng Giám đốc</b> Công ty con, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính của Ngân hàng.</p>	<p>Tương tự lý do đã nêu trên đây.</p>
1.4	<p><b>Điểm gg Khoản 1:</b></p> <p>Chưa có quy định</p>	<p>Bổ sung khái niệm “<i>Quyết định có rủi ro</i>”:</p> <p><b>gg. Quyết định có rủi ro là các quyết định của cấp có thẩm quyền của Ngân hàng làm phát sinh rủi ro hoặc thay đổi trạng thái rủi ro của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật.</b></p>	<p>Bổ sung khái niệm này căn cứ theo khoản 17 Điều 3 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN và phù hợp với nội dung dự kiến sửa đổi tại khoản n Điều 46 Điều lệ VCB (sửa đổi nhằm phù hợp với quy định tại tiết i điểm b khoản 1 Điều 15 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN)</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
<b>2</b>	<b>Điều 26. Phát hành trái phiếu</b>		
2.1	<p>Đại hội đồng cổ đông quyết định việc phát hành trái phiếu chuyển đổi. Ngân hàng không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp Pháp luật về chứng khoán có quy định khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó.</li> <li>b. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.</li> </ul> <p>Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại điểm a và b Điều này.</p>	<p>“Ngoài việc tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp, việc phát hành trái phiếu phải đảm bảo các nguyên tắc sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuân thủ các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác có liên quan của pháp luật.</li> <li>2. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành trái phiếu kèm theo chứng quyền.</li> <li>3. Hội đồng quản trị có thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu, trừ phương án trái phiếu thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này.” </li></ol>	<p>Để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 và điểm k khoản 2 Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
<b>3</b>	<b>Điều 32. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>		
3.1	<b>Điểm m Điều 32:</b> m. Phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính tiếp theo theo đề xuất của Hội đồng quản trị	m. Phê chuẩn <b>tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng theo đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát.</b>	Để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, khoản 13 Điều 62 Điều lệ VCB và Điều 4 Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011.
3.2	<b>Điểm u Điều 32:</b> u. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.	u. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, <b>phương án phát hành trái phiếu kèm theo chứng quyền.</b>	Để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 và điểm k khoản 2 Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng.
<b>4</b>	<b>Điều 44. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</b>		
4.1	<b>Tiết v Điểm b Khoản 1:</b> v. Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.	v. Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền.	Để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014, điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 và điểm k khoản 2 Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng.
4.2	<b>Điểm f Khoản 1:</b> f. Quyết định các khoản cho vay, bảo lãnh, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, theo quy định	f. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, trừ các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định	Để phù hợp quy định tại khoản 11 Điều 1 Thông tư 19/2017/TT-NHNN của NHNN.

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	của Pháp luật.	của Pháp luật”	
4.3	<p><b>Điểm m Khoản 1:</b></p> <p>m. Chịu trách nhiệm về hoạt động bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p>	<p><b>m. Phối hợp với Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.</b></p>	<p>Theo khoản 2 Điều 30 Thông tư 44/2011/TT-NHNN quy định trách nhiệm của HĐQT đối với bộ phận kiểm toán nội bộ bao gồm: (i) Ban hành quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ; (ii) Quyết định về tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát; (iii) Trang bị đủ các nguồn lực (nhân lực, tài chính và các phương tiện khác) cho kiểm toán nội bộ; (iv) quyết định thực hiện, theo dõi, đôn đốc việc kiến nghị của kiểm toán nội bộ; (v) Quyết định chế độ tài chính, cơ chế tiền lương, thưởng, phụ cấp cho bộ phận kiểm toán nội bộ.</p> <p>Tuy nhiên theo các quy định hiện hành, một số nội dung trên đã được sửa đổi, cụ thể:</p> <p>- BKS ban hành Ban hành quy định</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
			<p><i>nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ (Điều 68.2.b và Điều 69.1 TT 13).</i></p> <p><i>- BKS quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ (Điều 68 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN);</i></p> <p><i>- BKS bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ (Khoản 9 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi bổ sung Luật các TCTD).</i></p> <p>Theo điểm b Khoản 4 Điều 68 Thông tư số 13:</p> <p><i>- Điều 68. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ</i></p> <p><i>4. Trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ của ngân hàng thương mại tối thiểu bao gồm các nội dung sau đây:</i></p> <p><i>b)Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.</i></p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
			<p>Thực tế, Luật các TCTD, Thông tư số 13 không quy định HĐQT chịu trách nhiệm về hoạt động của kiểm toán nội bộ như điểm m Khoản 1 Điều 44 Điều lệ VCB hiện hành. Đồng thời, theo quy định của luật (Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC) và Điều lệ VCB (Điều 62) thì BKS chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình, được hiểu bao gồm cả giám sát đối với bộ phận kiểm toán nội bộ (Điều 13 Thông tư số 13).</p> <p>Vì vậy, đề xuất lược bỏ nội dung cũ và thay thế bằng nội dung mới phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 65 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.</p>
4.4	<p><b>Điểm o Khoản 1:</b></p> <p>o. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác của Giám đốc khối, Phó Giám đốc khối, Kế toán trưởng, Thư ký Ngân hàng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty con,</p>	<p>Bổ sung cụm từ “<i>Tổng Giám đốc</i>”:</p> <p>o. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác của Giám đốc khối, Phó Giám đốc khối, Kế toán trưởng, Thư ký Ngân hàng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc/<b>Tổng Giám đốc</b> Công ty con, Trưởng</p>	<p>Phù hợp với thực tế tại VCB: Ngân hàng con 100% vốn của VCB (VCB Lào) có chức danh Tổng Giám đốc và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB Lào.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính của Ngân hàng và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.</p>	<p>văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính của Ngân hàng và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên cơ sở các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.</p>	
4.5	<p><b>Điểm q Khoản 1:</b> q. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng.</p>	<p>Bổ sung cụm từ "<i>ban hành</i>": q. Quyết định, <b>ban hành</b> chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng.</p>	<p>Đề phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 24 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.</p>
4.6	<p><b>Điểm s Khoản 1:</b> s. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng và việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p>	<p>s. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong các việc sau: (i) Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng và việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. (ii) <b>Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định có liên quan của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.</b></p>	<p>Bổ sung để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Thông tư số 13.</p>



STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
4.7	<b>Điểm z Khoản 1:</b> Chưa quy định	Bổ sung thêm Điểm z Khoản 1 (theo đó khoản z trong Điều lệ cũ chuyển xuống thành Điểm aa Khoản 1):  z. Ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ).	Để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.
<b>5</b>	<b>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</b>		
5.1	Chưa có quy định	Bổ sung thêm Khoản n Điều 46 (do đó Khoản n Điều 46 cũ được chuyển tương ứng thành Khoản o Điều 46):  <b>n. Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc, trừ trường hợp thành viên Hội đồng quản trị là Tổng Giám đốc.</b>	Để phù hợp với Tiết i điểm b khoản 1 Điều 15 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.
<b>6</b>	<b>Điều 53. Các ủy ban giúp việc của Hội đồng quản trị</b>		
6.1	<b>Khoản 1:</b> 1. Hội đồng quản trị của Ngân hàng phải thành lập và duy trì các ủy ban sau đây:  a. Ủy ban quản lý rủi ro; và	1. Hội đồng quản trị của Ngân hàng phải thành lập và duy trì các ủy ban sau đây: a. Ủy ban quản lý rủi ro; và b. Ủy ban nhân sự.  <b>Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự</b>	Để phù hợp với Tiết i điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>b. Ủy ban nhân sự.</p> <p>Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn của các thành viên của các ủy ban này do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật.</p>	<p><b>phải đảm bảo mỗi ủy ban có ít nhất trên một phần hai (1/2) số thành viên có quyền biểu quyết là thành viên không phải người điều hành.</b> Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn của các thành viên của các ủy ban này do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật.</p>	
<b>7</b>	<b>Điều 56. Tổng Giám đốc</b>		
7.1	<p><b>Điểm e Khoản 5:</b></p> <p>e. Thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động có hiệu quả.</p>	<p>e. Thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động có hiệu quả <b>theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Ngân hàng. Giám sát các cá nhân, bộ phận có liên quan trong việc thực hiện kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định có liên quan của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.</b></p>	<p>Để phù hợp với khoản 2 Điều 10 và khoản 2 Điều 11 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.</p>
7.2	<p><b>Điểm i Khoản 5:</b></p> <p>i. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.</p>	<p>i. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình. <b>Phối hợp với Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp</b></p>	<p>Để phù hợp với Khoản 3 Điều 65 Thông tư 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		cao đối với Tổng giám đốc; chỉ đạo bộ phận quản lý rủi ro và các bộ phận có liên quan cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro để bộ phận kiểm toán nội bộ lập kế hoạch kiểm toán nội bộ; tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị.	
<b>8</b>	<b>Điều 57. Giúp việc cho Tổng Giám đốc</b>		
8.1	Chưa có quy định	<b>Bổ sung thêm Khoản 5</b> <b>5. Tổng Giám đốc phải thành lập Hội đồng rủi ro, Hội đồng quản lý tài sản/nợ phải trả (Hội đồng ALCO) và Hội đồng quản lý vốn để đề xuất, tham mưu cho Tổng giám đốc theo quy định có liên quan của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.</b>	Để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.
<b>9</b>	<b>Điều 62. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</b>		
9.1	<b>Khoản 1 Điều 62:</b> 1. Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám	1. Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát như sau: a. Giám sát việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ đối với Hội đồng quản	Để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Các TCTD và Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	đốc, người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao	trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.  <b>b. Giám sát đối với kiểm toán nội bộ theo quy định có liên quan của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.</b>	
9.2	<b>Khoản 2 Điều 62:</b>  2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát, ngoại trừ văn bản phải có sự phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm q Điều 32 của Điều lệ này	2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát, <b>kế hoạch kiểm toán nội bộ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ, riêng</b> văn bản <b>theo quy định tại điểm q Điều 32 của Điều lệ</b> phải có sự phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông.	Đề phù hợp với Điểm b khoản 2 Điều 68 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.
9.3	<b>Khoản 14 Điều 62:</b>  14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.	14. <b>Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ. Quy định tiêu chuẩn của kiểm toán viên nội bộ.</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ <b>theo quy định có liên quan của Pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng.</b>	Đề phù hợp với quy định tại Khoản 2 điều 66, Khoản 1 Điều 69 Thông tư số 13/2018/NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN.

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
10	<b>Điều 74. Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người quản lý khác của Ngân hàng</b>		
10.1	<p><b>Điều 74:</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng, giám đốc Khối, phó giám đốc Khối, giám đốc chi nhánh, giám đốc Công ty con, giám đốc đơn vị sự nghiệp và giám đốc trung tâm tại trụ sở chính của Ngân hàng có nghĩa vụ:"</p>	<p>Bổ sung cụm từ "<i>Tổng Giám đốc</i>":</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng, giám đốc Khối, phó giám đốc Khối, giám đốc chi nhánh, Giám đốc/<b>Tổng Giám đốc</b> Công ty con, giám đốc đơn vị sự nghiệp và giám đốc trung tâm tại trụ sở chính của Ngân hàng có nghĩa vụ:"</p>	<p>Phù hợp với thực tế tại VCB: Ngân hàng con 100% vốn của VCB (VCB Lào) có chức danh Tổng Giám đốc và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB Lào.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
<b>11</b>	<b>Điều 75. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị chấp thuận</b>		
11.1	<p><b>Khoản 2 Điều 75:</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị trên 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu là của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị trên 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này. <b>Trường hợp này, người đại diện Ngân hàng ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.</b> Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. <b>Cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</b> Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p>	<p>Để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng.</p>
11.2	<p><b>Khoản 3 Điều 75:</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Ngân hàng</p>	<p>3. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán</p>	<p>Để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Khoản 10 Điều 63 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	<p>ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết. Tổng Giám đốc Ngân hàng gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Ngân hàng dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết</p>	<p>gần nhất giữa Ngân hàng với các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này. <b>Trường hợp này, người đại diện Ngân hàng ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.</b> Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.”</p>	